SỞ TƯ PHÁP TỈNH TUYÊN QUANG

ĐỀ CƯƠNG GIỚI THIỆU LUẬT ĐƯỜNG BỘ

Luật Đường bộ được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XV, kỳ họp thứ 7 thông qua ngày 27/6/2024 (sau đây gọi chung là Luật đường bộ); Chủ tịch nước ký Lệnh công bố số 07/2024/L-CTN ngày 02/7/2024; có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2025, trừ quy định về phí sử dụng đường bộ thu qua đầu phương tiện đối với xe ô tô; phí sử dụng đường cao tốc thu đối với phương tiện lưu thông trên tuyến đường cao tốc do Nhà nước đầu tư, sở hữu, quản lý và khai thác; thanh toán điện tử giao thông đường bộ; phí sử dụng đường cao tốc; sửa đổi, bổ sung danh mục phí thuộc lĩnh vực giao thông vận tải có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 10 năm 2024. Luật Giao thông đường bộ số 23/2008/QH12 (đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 35/2018/QH14 và Luật số 44/2019/QH14) hết hiệu lực kể từ ngày 01/01/2025.

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH LUẬT ĐƯỜNG BỘ[1]

1. Cơ sở chính trị

- Văn kiện Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII xác định ba đột phá chiến lược, trong đó *"Xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại cả về kinh tế và xã hội; ưu tiên phát triển một số công trình trọng điểm quốc gia về giao thông, thích ứng biến đổi khí hậu"*, đồng thời đề ra giải pháp *"huy động, quản lý và sử dụng có hiệu quả mọi nguồn lực cho phát triển, nhất là đất đai, tài chính, hợp tác công - tư; đẩy mạnh phân cấp, phân quyền hợp lý, hiệu quả"*.

- Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2021 - 2030 được Đại hội XIII của Đảng thông qua xác định *"Hoàn thiện thể chế, đẩy mạnh hợp tác công - tư nhằm huy động nguồn lực xã hội vào phát triển kết cấu hạ tầng và cung ứng dịch vụ công"*.

- Phương hướng, nhiệm vụ và giải pháp phát triển kinh tế - xã hội 05 năm 2021 - 2025 được Đại hội XIII của Đảng thông qua: *"thu hút tối đa nguồn lực đầu tư, đa dạng hóa các hình thức huy động và sử dụng nguồn lực, nhất là các nguồn lực đầu tư ngoài nhà nước; khuyến khích, thu hút đầu tư ngoài ngân sách phát triển kết cấu hạ tầng, nhất là giao thông"*.

- Chỉ thị số 23-CT/TW ngày 25/5/2023 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo đảm trật tự, an toàn giao thông trong tình hình mới đã đề ra nhiệm vụ và giải pháp trọng tâm về hoàn thiện hệ thống

[1] Tờ trình số 412/TTr-CP ngày 30/8/2023 của Chính phủ về Dự án Luật Đường bộ.

pháp luật, đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, phân định rõ trách nhiệm trong quản lý nhà nước về giao thông như sau: *"Tập trung rà soát, hoàn thiện đồng bộ hệ thống pháp luật về giao thông theo hướng quy định rõ trách nhiệm quản lý nhà nước đối với công tác bảo đảm trật tự, an toàn giao thông gắn với bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn xã hội, xây dựng kết cấu hạ tầng giao thông và phát triển kinh tế - xã hội; xây dựng, ban hành Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ và Luật Đường bộ để cụ thể hoá một bước định hướng trên. Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, xác định rõ phạm vi quản lý nhà nước giữa các bộ, ngành với chính quyền địa phương, giữa trách nhiệm tập thể với trách nhiệm cá nhân; thực hiện nghiêm công tác quản lý nhà nước, khắc phục tình trạng chồng chéo, buông lỏng quản lý. Xây dựng cơ chế, chính sách huy động, sử dụng các nguồn lực xây dựng, phát triển kết cấu hạ tầng và bảo đảm trật tự, an toàn giao thông. Các chủ trương đầu tư làm phát sinh gia tăng nhu cầu giao thông lớn phải có đánh giá tác động về trật tự, an toàn giao thông"*.

- Nghị quyết số 04/NQ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ về đẩy mạnh phân cấp, phân quyền trong quản lý nhà nước đề ra mục tiêu *"đẩy mạnh phân cấp, phân quyền phải đi đôi với bảo đảm cơ sở vật chất, nguồn lực tài chính để tổ chức thực hiện có hiệu quả, phù hợp với điều kiện, đặc điểm nông thôn, đô thị, hải đảo và yêu cầu quản lý nhà nước đối với ngành, lĩnh vực"*.

Như vậy, việc xây dựng Luật Đường bộ sẽ tạo nên các bước đột phá trong việc thể chế hoá các chủ trương của Đảng và chính sách của Nhà nước trong việc phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng đường bộ, phát triển vận tải đường bộ nhằm đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, đảm bảo giao thông thông suốt, an toàn.

2. Cơ sở thực tiễn

- Luật Giao thông đường bộ năm 2008 (thay thế Luật Giao thông đường bộ năm 2001) (có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 7 năm 2009) được xây dựng trên nguyên tắc bảo đảm tính kế thừa các nội dung của Luật Giao thông đường bộ năm 2001 với nhiều điểm mới và những quy định cụ thể, chặt chẽ như: kiểm soát chặt hơn đối với người uống bia, rượu khi tham gia giao thông; quy định người ngồi trên xe mô tô, xe gắn máy 02 bánh, xe đạp điện phải đội mũ bảo hiểm; quy định về vấn đề bảo đảm an toàn cho người đi bộ và người khuyết tật; quy định về người đi bộ, xe thô sơ, xe mô tô không được đi vào đường cao tốc; bổ sung độ tuổi trẻ em được chở trên mô tô, xe gắn máy là dưới 14 tuổi và xe đạp là dưới 07 tuổi; nâng độ tuổi đối với lái xe hạng D, E và FC; quy định số km lái xe an toàn đối với trường hợp nâng hạng giấy phép lái xe; quy định trình độ văn hóa tốt nghiệp trung học cơ sở đối với trường hợp nâng hạng lái xe D, E; tăng thẩm quyền cho thanh tra giao thông và cảnh sát giao thông trong việc thực thi nhiệm vụ được giao; quy

định cụ thể hơn về quỹ đất dành cho kết cấu hạ tầng đường bộ; cho phép lập Quỹ Bảo trì đường bộ và xác định nguồn tài chính để quản lý, bảo trì đường bộ. Đối với hoạt động vận tải, Luật Giao thông đường bộ năm 2008 đã quy định chặt chẽ hơn các điều kiện kinh doanh vận tải bằng xe ô tô như: quy định điều kiện về tiêu chuẩn chất lượng dịch vụ, quy định về bộ phận quản lý các điều kiện an toàn giao thông đối với đơn vị kinh doanh vận tải hành khách; bổ sung quy định gắn thiết bị giám sát hành trình đối với phương tiện kinh doanh vận tải; điều kiện cấp giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô; v.v…

- Qua 13 năm thực hiện, Luật Giao thông đường bộ năm 2008 đã đạt được những kết quả nhất định, tạo hành lang pháp lý cho hoạt động giao thông vận tải đường bộ; góp phần hình thành ý thức tuân thủ pháp luật của người tham gia giao thông, bảo đảm trật tự an toàn giao thông trên toàn quốc; thúc đẩy phát triển giao thông vận tải và kinh tế đất nước; tạo điều kiện thuận lợi để Việt Nam chủ động tham gia vào hoạt động giao thông vận tải với các nước trong khu vực.

Bên cạnh các kết quả tích cực, trong quá trình triển khai thi hành Luật Giao thông đường bộ 2008 đã xuất hiện một số tồn tại và các vấn đề phát sinh cần phải được xem xét để xây dựng Luật Đường bộ, cụ thể như sau:

a) Về kết cấu hạ tầng đường bộ

- Tỉ lệ quỹ đất giao thông đô thị so với đất xây dựng đô thị hiện nay còn thấp hơn so với quy định (Hà Nội, TP. Hồ Chí Minh và các đô thị lớn khác, con số này mới chỉ đạt từ 5 - 12% tùy theo từng khu vực trong khi theo yêu cầu là từ 16% - 26%). Giao thông tại các đô thị lớn còn thường xuyên ùn tắc, trong đó do một phần hạ tầng chưa đầy đủ, đồng bộ; hệ thống đường tỉnh thiếu vốn đầu tư xây dựng, chất lượng còn hạn chế; đường giao thông nông thôn, đặc biệt tại khu vực miền núi, vùng sâu, vùng xa còn khó khăn, chưa hoàn thành việc cứng hóa kết cấu mặt đường.

- Nhiều vị trí hành lang an toàn đường bộ chưa được đền bù; nguồn vốn ngân sách nhà nước cấp hàng năm để thực hiện đền bù, thu hồi đất trong hành lang còn thiếu nhiều so với nhu cầu. Tình trạng người dân sử dụng trái phép hành lang mở lều quán kinh doanh thường xảy ra cần có sự vào cuộc để kiểm tra, xử lý, cưỡng chế của các lực lượng chức năng.

- Nguồn vốn cho đầu tư từ ngân sách đối với hạ tầng giao thông đường bộ còn chiếm tỷ trọng thấp nên việc huy động nguồn vốn từ các thành phần kinh tế còn hạn chế do vướng mắc về cơ chế chính sách chưa đầy đủ, thiếu nhất quán, ổn định. Việc đầu tư, xây dựng kết cấu hạ tầng đường bộ còn chưa đồng bộ, chưa đảm bảo sự kết nối với các phương thức vận tải khác do hạn chế về mặt nguồn lực đầu tư và cơ chế huy động vốn; tỷ lệ các công trình hiện đại (như hệ thống đường cao tốc) còn thấp so với các nước trong khu vực. Việc đầu tư vào đường cao tốc

rất khó để kêu gọi các nhà đầu tư trong nước lẫn nhà đầu tư nước ngoài do hành lang pháp lý còn thiếu tính hấp dẫn đối với các nhà đầu tư.

- Nguồn vốn dành cho quản lý bảo trì thấp là một trong những nguyên nhân gây khó khăn cho công tác bảo trì đường bộ. Hiện nay, nguồn vốn để thực hiện công tác bảo trì chưa đủ so với nhu cầu (đối với hệ thống quốc lộ đáp ứng được khoảng 45% yêu cầu). Nguồn kinh phí bảo trì đường tỉnh, đường huyện, đường xã, đường nông thôn gặp nhiều khó khăn.

b) Về vận tải đường bộ: thị phần vận tải chưa hợp lý, số lượng doanh nghiệp vận tải, dịch vụ logistics có đủ năng lực dẫn dắt thị trường và cạnh tranh quốc tế còn ít. Việc phân loại loại hình kinh doanh vận tải chưa phù hợp với thực tế phát triển vận tải đường bộ, gây ra khó khăn trong công tác quản lý cũng như gây ra tình trạng cạnh tranh không lành mạnh giữa các loại hình có hoạt động tương tự nhau; quy định hiện nay chưa đề cập đầy đủ trách nhiệm của chủ phương tiện; khung pháp lý trong việc ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động vận tải, dịch vụ hỗ trợ vận tải còn thiếu.

c) Về công tác quản lý nhà nước về giao thông đường bộ: việc ứng dụng khoa học công nghệ vào công tác xử lý vi phạm về giao thông đường bộ còn hạn chế, trong khi các hành vi vi phạm hành chính về giao thông đường bộ còn diễn ra phổ biến, phức tạp. Hệ thống điều khiển, giám sát giao thông còn thiếu; chưa có hệ thống quản lý giao thông thông minh, chưa có các trung tâm điều khiển xe đi trên các tuyến; thực tiễn đòi hỏi đẩy mạnh phân cấp, phân quyền để phát huy tối đa vai trò, trách nhiệm của địa phương trong quản lý nhà nước về hoạt động đường bộ.

Những tồn tại và phát sinh nêu trên xuất phát từ nhiều nguyên nhân chủ quan và khách quan, cụ thể:

Một là, Luật Giao thông đường bộ năm 2008 ra đời trong bối cảnh kết cấu hạ tầng giao thông chưa đồng bộ, chưa tạo được sự kết nối liên hoàn; việc đầu tư cho kết cấu hạ tầng đường bộ còn dàn trải và chủ yếu được thực hiện từ ngân sách nhà nước; hoạt động vận tải đường bộ còn đơn giản, quy mô chưa lớn, chưa có nhiều loại hình, hình thức kinh doanh; phương tiện giao thông chưa phát triển nhiều, đa dạng và hiện đại như hiện nay. Thực tế sau 13 năm phát triển, lĩnh vực giao thông đường bộ đã có nhiều sự thay đổi cả về chiều sâu lẫn chiều rộng, do đó, các quy định trong Luật Giao thông đường bộ năm 2008 không còn theo kịp sự phát triển của kinh tế - xã hội và thực tiễn đặt ra trong công tác quản lý giao thông đường bộ.

Hai là, các Bộ luật, Luật khác (như: Bộ luật Dân sự, Luật Đầu tư, Luật Xây dựng, Luật Ngân sách nhà nước, Luật Quản lý sử dụng tài sản công năm, Luật

Quy hoạch, Luật Đầu tư công, …) được ban hành với nhiều quy định tác động đến hệ thống pháp luật về giao thông đường bộ.

Ba là, một số địa phương, đơn vị chưa thực sự quyết liệt trong việc triển khai thi hành các quy định của pháp luật về quy hoạch, về quản lý, bảo vệ kết cấu hạ tầng đường bộ.

Bốn là, việc ứng dụng công nghệ thông tin vào quản lý, điều hành còn hạn chế, trong khi sự phát triển mạnh mẽ, nhanh chóng của công nghệ và ứng dụng công nghệ trong đời sống xã hội đã có tác động to lớn đến lĩnh vực giao thông đường bộ dẫn đến việc thiếu cơ sở pháp lý của Luật để điều chỉnh các loại hình quản lý giao thông vận tải, các phương thức vận tải, các phương tiện tham gia giao thông.

Năm là, ý thức chấp hành pháp luật về giao thông đường bộ của một số tổ chức, cá nhân còn hạn chế, ảnh hưởng đến hiệu quả thi hành Luật.

Sáu là, xu hướng hội nhập, giao lưu, hợp tác quốc tế đòi hỏi Luật phải có sự điều chỉnh cho phù hợp để đáp ứng yêu cầu quốc tế hóa, năng lực cạnh tranh, điều kiện kinh doanh của các doanh nghiệp, người dân trong lĩnh vực giao thông đường bộ.

Sau quá trình tổng kết, nghiên cứu cho thấy bên cạnh việc phát huy ưu điểm và khắc phục các hạn chế của Luật Giao thông đường bộ năm 2008 cần tiến hành sửa đổi, bổ sung các quy định có tính chất đặc thù như: đường cao tốc, cầu dài vượt biển...; các cơ chế để huy động các nguồn lực xã hội trong việc xây dựng kết cấu hạ tầng đường bộ; ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành đặc biệt là hệ thống giao thông thông minh; điều chỉnh các loại hình kinh doanh vận tải cho phù hợp với thực tế.

Từ những lý do nêu trên, việc xây dựng dự án Luật Đường bộ là hết sức cần thiết.

II. BỐ CỤC CỦA LUẬT ĐƯỜNG BỘ

Luật Đường bộ gồm 06 chương, 86 điều, cụ thể:

1. Chương I. Những quy định chung: Gồm 07 điều *(từ Điều 1 đến Điều 7)*, quy định về: (1) Phạm vi điều chỉnh; (2) Giải thích từ ngữ; (3) Nguyên tắc hoạt động đường bộ; (4) Chính sách phát triển đối với hoạt động đường bộ; (5) Quy hoạch mạng lưới đường bộ, quy hoạch kết cấu hạ tầng đường bộ; (6) Cơ sở dữ liệu đường bộ; (7) Các hành vi bị nghiêm cấm.

2. Chương II. Kết cấu hạ tầng đường bộ: Gồm 04 mục, cụ thể:

- Mục 1: Phân loại, đặt tên, số hiệu đường bộ, Gồm 04 điều *(từ Điều 8 đến Điều 11)*, quy định về: (1) Phân loại đường bộ theo cấp quản lý; (2) Phân

loại đường bộ theo chức năng phục vụ; (3) Cấp kỹ thuật của đường bộ; (4) Đặt tên, đổi tên, số hiệu đường bộ.

- Mục 2: Đất dành cho kết cấu hạ tầng đường bộ, bảo vệ kết cấu hạ tầng đường bộ, Gồm 10 điều *(từ Điều 12 đến Điều 21)*, quy định về: (1) Quỹ đất dành cho kết cấu hạ tầng đường bộ; (2) Đất dành cho kết cấu hạ tầng đường bộ; (3) Phần đất để bảo vệ, bảo trì đường bộ; (4) Hành lang an toàn đường bộ; (5) Quản lý, sử dụng đất hành lang an toàn đường bộ; (6) Phạm vi bảo vệ trên không và phía dưới đường bộ; (7) Xây dựng, lắp đặt biển quảng cáo, biển thông tin cổ động, tuyên truyền chính trị trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng đường bộ; (8) Xây dựng, lắp đặt công trình hạ tầng trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng đường bộ; (9) Xây dựng, quản lý, vận hành, khai thác, bảo trì công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung với đường bộ; (10) Bảo vệ kết cấu hạ tầng đường bộ.

- Mục 3: Công trình phụ trợ gắn liền với đường bộ; phương tiện, thiết bị phục vụ quản lý, vận hành, khai thác đường bộ và tổ chức giao thông, Gồm 06 điều *(từ Điều 22 đến Điều 27)*, quy định về: (1) Công trình phụ trợ gắn liền với đường bộ; phương tiện, thiết bị phục vụ quản lý, vận hành, khai thác đường bộ; (2) Lắp đặt báo hiệu đường bộ; (3) Công trình an toàn giao thông đường bộ; (4) Tổ chức giao thông; (5) Tốc độ thiết kế, tốc độ khai thác và khoảng cách giữa các xe; (6) Tải trọng và khổ giới hạn của đường bộ.

- Mục 4: Đầu tư, xây dựng, quản lý, vận hành, khai thác, bảo trì kết cấu hạ tầng đường bộ, Gồm 16 điều *(từ Điều 28 đến Điều 43)*, quy định về: (1) Đầu tư, xây dựng công trình thuộc kết cấu hạ tầng đường bộ; (2) Thẩm tra, thẩm định an toàn giao thông đường bộ; (3) Kết nối giao thông đường bộ; (4) Bàn giao, đưa công trình đường bộ vào khai thác; (5) Thi công công trình trên đường bộ đang khai thác; (6) Thi công xây dựng, sửa chữa đoạn đường giao nhau đồng mức giữa đường bộ với đường sắt; thi công sửa chữa mặt cầu đường bộ đi chung với đường sắt, đường bộ giao cắt với đường sắt; (7) Thi công xây dựng công trình thủy lợi, thủy điện trong phạm vi bảo vệ công trình đường bộ đang khai thác; (8) Bảo trì kết cấu hạ tầng đường bộ; (9) Quản lý, vận hành, khai thác kết cấu hạ tầng đường bộ; (10) Trách nhiệm quản lý, vận hành, khai thác và bảo trì kết cấu hạ tầng đường bộ; (11) Phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai trong lĩnh vực đường bộ; (12) Bến xe, bãi đỗ xe, trạm dừng nghỉ, điểm dừng xe, trạm thu phí đường bộ, công trình kiểm soát tải trọng xe trên đường bộ; (13) Giao thông thông minh; (14) Chi phí quản lý, vận hành, khai thác, bảo trì và bảo vệ kết cấu hạ tầng đường bộ; (15) Nguồn tài chính để đầu tư, xây dựng, quản lý, vận hành, khai thác, bảo trì kết cấu hạ tầng đường bộ và nguồn thu từ kết cấu hạ tầng đường bộ; (16) Thanh toán điện tử giao thông đường bộ.

3. Chương III. Đường bộ cao tốc: Gồm 11 điều *(từ Điều 44 đến Điều*

55), quy định về: (1) Quy định chung đối với đường bộ cao tốc; (2) Quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật, ứng dụng khoa học và công nghệ đối với đường cao tốc; (3) Chính sách phát triển đường cao tốc; Đầu tư, xây dựng, phát triển đường cao tốc; (4) Mở rộng, nâng cấp đường cao tốc hoặc đường bộ đang khai thác nâng cấp thành đường cao tốc; (5) Quản lý, vận hành, khai thác, bảo trì, bảo vệ kết cấu hạ tầng đường cao tốc; (6) Phí sử dụng đường cao tốc; (7) Tạm dừng khai thác đường cao tốc; (8) Trạm dừng nghỉ, điểm dừng xe, đỗ xe; (9) Trung tâm quản lý, điều hành giao thông tuyến đường cao tốc; (10) Thông tin phục vụ quản lý, sử dụng, vận hành, khai thác đường cao tốc; (11) Chi phí quản lý, vận hành, khai thác, bảo trì và bảo vệ đường cao tốc.

4. Chương IV. Vận tải đường bộ: Gồm 24 điều *(từ Điều 56 đến Điều 80),* quy định về: (1) Hoạt động vận tải đường bộ; (2) Vận tải hành khách bằng xe ô tô; (3) Quyền và nghĩa vụ của đơn vị kinh doanh vận tải hành khách bằng xe ô tô; (4) Quyền và nghĩa vụ của người lái xe, nhân viên phục vụ trên xe ô tô kinh doanh vận tải hành khách; (5) Quyền và nghĩa vụ của hành khách; (6) Vận tải hàng hóa bằng xe ô tô; (7) Quyền và nghĩa vụ của đơn vị kinh doanh vận tải hàng hóa bằng xe ô tô; (8) Quyền và nghĩa vụ của người lái xe vận tải hàng hóa bằng xe ô tô; (9) Quyền và nghĩa vụ của người thuê vận tải hàng hóa bằng xe ô tô; (10) Vận tải hành khách, hàng hóa bằng xe thô sơ, xe gắn máy, xe mô tô hai bánh, xe mô tô ba bánh; (11) Vận tải hành khách, hàng hóa bằng xe bốn bánh có gắn động cơ; (12) Vận tải đa phương thức; (13) Hàng hóa ký gửi; (14) Hoạt động vận tải người bệnh bằng xe ô tô cứu thương; (14) Hoạt động vận tải đưa đón trẻ em mầm non, học sinh bằng xe ô tô; (15) Dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ; (16) Dịch vụ bến xe, trạm dừng nghỉ; (17) Dịch vụ bãi đỗ xe; (18) Dịch vụ đại lý vận tải hàng hóa; (19) Dịch vụ đại lý bán vé; (20) Dịch vụ thu gom hàng, chuyển tải, kho bãi hàng hóa trong hoạt động vận tải đường bộ; (21) Dịch vụ xếp, dỡ hàng hóa trên phương tiện tham gia giao thông đường bộ; (22) Dịch vụ cho thuê phương tiện giao thông cơ giới đường bộ; (23) Dịch vụ cứu hộ giao thông đường bộ; (24) Dịch vụ phần mềm hỗ trợ kết nối vận tải bằng xe ô tô.

5. Chương V. Quản lý nhà nước về hoạt động đường bộ: Gồm 03 điều *(từ Điều 81 đến Điều 83),* quy định về: (1) Nội dung quản lý nhà nước về hoạt động đường bộ; (2) Trách nhiệm quản lý nhà nước về hoạt động đường bộ; (3) Thanh tra đường bộ.

6. Chương VI. Điều khoản thi hành: Gồm 03 điều *(từ Điều 84 đến Điều 86),* quy định về: (1) Sửa đổi, bổ sung một số điều của các luật có liên quan; (2) Hiệu lực thi hành; (3) Quy định chuyển tiếp.

III. NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA LUẬT ĐƯỜNG BỘ

1. Những quy định chung (Chương I)

1.1. Phạm vi điều chỉnh (Điều 1)

Luật Đường bộ quy định về hoạt động đường bộ và quản lý nhà nước về hoạt động đường bộ.

So với Luật Giao thông đường bộ năm 2008, Luật Đường bộ thay đổi về phạm vi điều chỉnh, theo đó Luật chỉ quy định về hoạt động đường bộ, bao gồm các quy định về quy hoạch, đầu tư, xây dựng, quản lý, vận hành khai thác, sử dụng, bảo trì, bảo vệ kết cấu hạ tầng đường bộ; vận tải đường bộ và quản lý nhà nước về hoạt động đường bộ.

1.2. Chính sách phát triển đối với hoạt động đường bộ (Điều 4)

Luật Đường bộ quy định về chính sách phát triển đối với hoạt động đường bộ như sau:

"1. Chính sách phát triển kết cấu hạ tầng đường bộ bao gồm:

a) Tập trung các nguồn lực phát triển kết cấu hạ tầng đường bộ hiện đại, thích ứng với biến đổi khí hậu, thân thiện với môi trường; kết nối đồng bộ các tuyến đường bộ, các phương thức vận tải khác với vận tải đường bộ;

b) Xây dựng cơ chế đẩy mạnh huy động các nguồn lực xã hội, đa dạng các hình thức, phương thức đầu tư, xây dựng, quản lý, vận hành, khai thác, bảo trì kết cấu hạ tầng đường bộ;

c) Ưu tiên phát triển các tuyến đường cao tốc, các công trình, dự án đường bộ trọng điểm kết nối vùng, khu vực, đô thị lớn, trung tâm trong nước và quốc tế; kết cấu hạ tầng đường bộ vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi, hải đảo, biên giới; kết cấu hạ tầng đường bộ dễ tiếp cận và bảo đảm an toàn cho các đối tượng dễ bị tổn thương; kết cấu hạ tầng đường bộ tại các đô thị để giảm ùn tắc giao thông; các tuyến đường tuần tra biên giới, đường ven biển để phục vụ mục tiêu kết hợp phát triển kinh tế - xã hội với bảo đảm quốc phòng, an ninh.

2. Phát triển hợp lý các loại hình kinh doanh vận tải; tạo môi trường cạnh tranh lành mạnh giữa các loại hình kinh doanh vận tải bằng xe ô tô; phát triển giao thông thông minh; ưu tiên phát triển vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt và các phương tiện vận tải khác.

3. Khuyến khích, tạo điều kiện cho tổ chức, cá nhân Việt Nam và nước ngoài đầu tư, kinh doanh khai thác kết cấu hạ tầng đường bộ và hoạt động vận tải đường bộ; nghiên cứu, ứng dụng khoa học, công nghệ tiên tiến, vật liệu bền vững, thân thiện với môi trường và đào tạo nguồn nhân lực trong lĩnh vực đường bộ".

Theo đó, Luật đã bổ sung các chính sách phát triển đối với hoạt động đường bộ trên cơ sở các chủ trương chính sách của Đảng và Nhà nước.

1.3. Cơ sở dữ liệu đường bộ (Điều 6)

Luật Đường bộ đã bổ sung quy định về cơ sở dữ liệu đường bộ, cụ thể:

- Cơ sở dữ liệu đường bộ được thiết kế, xây dựng, vận hành theo Khung kiến trúc tổng thể quốc gia số, bao gồm: (1) Cơ sở dữ liệu về quy hoạch mạng lưới đường bộ, quy hoạch kết cấu hạ tầng đường bộ; (2) Cơ sở dữ liệu về tình hình đầu tư, xây dựng kết cấu hạ tầng đường bộ; (3) Cơ sở dữ liệu về kết cấu hạ tầng đường bộ đã đưa vào khai thác; (3) Cơ sở dữ liệu thanh toán điện tử giao thông đường bộ; (4) Cơ sở dữ liệu về hoạt động vận tải bằng xe ô tô, trừ cơ sở dữ liệu về hành trình của phương tiện giao thông đường bộ, hình ảnh người lái xe và cơ sở dữ liệu về quản lý thời gian điều khiển phương tiện của người lái xe theo quy định của pháp luật.

- Cơ sở dữ liệu đường bộ được kết nối, chia sẻ với cơ sở dữ liệu về trật tự, an toàn giao thông đường bộ và các cơ sở dữ liệu khác có liên quan.

1.4. Các hành vi bị nghiêm cấm (Điều 7)

Kế thừa các hành vi bị nghiêm cấm trong hoạt động đường bộ được quy định tại Luật Giao thông đường bộ năm 2008, Luật Đường bộ đã quy định 06 nhóm hành vi bị nghiêm cấm, gồm: (1) Phá hoại kết cấu hạ tầng đường bộ; khai thác, sử dụng kết cấu hạ tầng đường bộ trái quy định của pháp luật; (2) Đấu nối trái phép vào đường chính, đường nhánh; tháo dỡ, di chuyển trái phép hoặc làm sai lệch công trình đường bộ; (3) Lấn, chiếm, sử dụng, xây dựng trái phép trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng đường bộ; (4) Lắp đặt, tháo dỡ, di chuyển, điều chỉnh, che khuất báo hiệu đường bộ trái quy định của pháp luật; gắn, treo, lắp vào báo hiệu đường bộ nội dung không liên quan tới ý nghĩa, mục đích của báo hiệu đường bộ hoặc làm sai lệch báo hiệu đường bộ; (5) Kinh doanh vận tải bằng xe ô tô, bằng xe bốn bánh có gắn động cơ mà không có giấy phép kinh doanh vận tải theo quy định của pháp luật hoặc kinh doanh không đúng giấy phép; (6) Lập điểm đón, trả khách, bốc dỡ hàng hóa trái quy định của pháp luật.

Theo đó, Luật bổ sung quy định nghiêm cấm đối với hành vi: lập điểm đón, trả khách, bốc dỡ hàng hóa trái quy định của pháp luật; lắp đặt, tháo dỡ, di chuyển, điều chỉnh, che khuất báo hiệu đường bộ trái quy định của pháp luật; gắn, treo, lắp vào báo hiệu đường bộ nội dung không liên quan tới ý nghĩa, mục đích của báo hiệu đường bộ hoặc làm sai lệch báo hiệu đường bộ.

2. Kết cấu hạ tầng đường bộ (Chương II)

Luật Đường bộ giải thích *"**Kết cấu hạ tầng đường** bộ bao gồm: công trình đường bộ; bến xe; bãi đỗ xe; trạm dừng nghỉ; điểm dừng xe, đỗ xe; đất của đường bộ; hành lang an toàn đường bộ và các công trình phụ trợ phục vụ cho hoạt động đường bộ"*, đồng thời quy định cụ thể về phân loại, đặt tên, số hiệu

đường bộ; đất dành cho kết cấu hạ tầng đường bộ, bảo vệ kết cấu hạ tầng đường bộ; công trình phụ trợ gắn liền với đường bộ; phương tiện, thiết bị phục vụ quản lý, vận hành, khai thác đường bộ và tổ chức giao thông; đầu tư, xây dựng, quản lý, vận hành, khai thác, bảo trì kết cấu hạ tầng đường bộ. So với Luật Giao thông đường bộ năm 2008, Luật Đường bộ quy định về kết cấu hạ tầng đường bộ có các điểm mới sau:

- Bổ sung đường thôn trong phân loại đường bộ theo cấp quản lý nhằm phát triển kết cấu hạ tầng giao thông nông thôn theo Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới; bổ sung quy định về phân loại đường bộ theo cấp quản lý, bao gồm: quốc lộ, đường tỉnh, đường huyện, đường xã, đường thôn, đường đô thị, đường chuyên dùng. Đồng thời, Luật cũng quy định rõ trách nhiệm quản lý các loại đường của Bộ Giao thông vận tải, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh để làm cơ sở phân định trách nhiệm đầu tư, xây dựng, quản lý vận hành, khai thác, bảo trì kết cấu hạ tầng đường bộ (Điều 8).

- Bổ sung quy định phân loại đường bộ theo chức năng phục vụ, bao gồm: đường chính, đường nhánh, đường gom, đường bên, đường dành cho giao thông công cộng, đường nội bộ, đường dành riêng cho người đi bộ. Việc phân loại đường này nhằm phục vụ liên kết vùng, khu vực, khu đô thị, công nghiệp, kinh tế, dân cư, thương mại - dịch vụ, cơ quan, tổ chức làm cơ sở tổ chức giao thông và thực hiện kết nối các tuyến đường bộ (Điều 9).

- Hoàn thiện quy định về cấp kỹ thuật đường bộ. Theo đó quy định cấp kỹ thuật của đường bộ phải được xác định trong dự án đầu tư xây dựng đường bộ. Việc thiết kế, thi công xây dựng đường bộ phải thực hiện đúng quy định về cấp kỹ thuật tuyến đường trong dự án đầu tư xây dựng đường bộ được duyệt; tuân thủ quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật về cấp kỹ thuật của đường bộ (Điều 10).

- Kế thừa các quy định về đặt tên, đổi tên, số hiệu đường bộ; bổ sung quy định không bắt buộc đặt tên, số hiệu đường bộ đối với đường xã, đường thôn, đường nội bộ, đường chuyên dùng; không bắt buộc đổi tên, số hiệu đường bộ trong trường hợp đường đó đi qua địa bàn được cấp có thẩm quyền quyết định giải thể, nhập, chia, điều chỉnh địa giới hành chính của địa phương (Điều 11).

- Hoàn thiện quy định về quỹ đất dành cho kết cấu hạ tầng đường bộ để bảo đảm phù hợp với thực tế. Theo đó tỷ lệ đất dành cho giao thông trên đất xây dựng đô thị đạt từ 11% đến 26%, phù hợp với tiêu chuẩn về trình độ phát triển cơ sở hạ tầng và kiến trúc cảnh quan khu vực nội thành, nội thị của từng loại đô thị; bổ sung quy định về tỷ lệ đất dành cho giao thông so với đất xây dựng đô thị có yếu tố đặc thù (Điều 12).

- Bổ sung quy định về đất dành cho kết cấu hạ tầng đường bộ (Điều 13); phần đất để bảo vệ, bảo trì đường bộ (Điều 14); hành lang an toàn đường bộ (Điều

15); quản lý, sử dụng đất hành lang an toàn đường bộ (Điều 16); phạm vi bảo vệ trên không và phía dưới đường bộ (Điều 17).

- Bổ sung quy định về yêu cầu, trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân xây dựng, lắp đặt biển quảng cáo, công trình khai thác trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng đường bộ, công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung với đường bộ để bảo đảm an toàn giao thông và không ảnh hưởng đến đường bộ (Điều 18, 19, 20); bổ sung quy định phạm vi, trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong việc bảo vệ kết cấu hạ tầng đường bộ (Điều 21).

- Bổ sung quy định tổ chức giao thông được thực hiện từ giai đoạn quy hoạch, đầu tư, xây dựng đến giai đoạn quản lý, vận hành, khai thác, sử dụng, bảo trì kết cấu hạ tầng đường bộ nhằm bảo đảm giao thông thông suốt, an toàn, hiệu quả và trách nhiệm tổ chức giao thông (Điều 25); phân định rõ tốc độ thiết kế của đường bộ và tốc độ khai thác trên đường bộ làm cơ sở đầu tư, xây dựng, khai thác có hiệu quả tuyến đường (Điều 26).

- Bổ sung quy định việc đầu tư, xây dựng công trình thuộc kết cấu hạ tầng đường bộ phải bảo đảm phù hợp với quy hoạch, quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật, cấp kỹ thuật của đường bộ, bảo vệ cảnh quan, môi trường và có giải pháp đáp ứng yêu cầu thích ứng với biến đổi khí hậu; có giải pháp thiết kế, xây dựng công trình để phục vụ người khuyết tật, người già và các đối tượng khác tham gia giao thông thuận lợi, an toàn, công trình đường bộ có thể phân kỳ theo nhu cầu vận tải, khả năng huy động nguồn lực để bảo đảm hiệu quả đầu tư. Trường hợp đầu tư, xây dựng công trình thuộc kết cấu hạ tầng đường bộ liên quan đến đê, hành lang bảo vệ nguồn nước, lòng, bờ, bãi sông, hồ phải bảo đảm phù hợp theo quy định của pháp luật về đê điều và an toàn đê điều; bảo đảm không gây sạt, lở lòng, bờ, bãi sông, hồ, không gây cản trở dòng chảy; hạn chế đến mức thấp nhất hoặc không làm tăng nguy cơ rủi ro thiên tai và bảo đảm tính ổn định của công trình trước thiên tai, biến đổi khí hậu (khoản 5 Điều 28).

- Bổ sung quy định khi đầu tư xây dựng đường cao tốc, đường cấp I, cấp II đi qua khu đô thị, khu vực tập trung đông dân cư và các trường hợp cần thiết khác phải xây dựng đường bên; tuyến đường có hoạt động vận tải hành khách bằng xe ô tô, trừ đường cao tốc, phải xây dựng điểm dừng xe để đón, trả khách; tại đoạn đường có trường học xây dựng mới, chủ đầu tư trường học phải phối hợp với cơ quan quản lý đường bộ để xây dựng điểm dừng xe, đỗ xe phù hợp với tổ chức giao thông của tuyến đường (khoản 6, 7, 8 Điều 28).

- Bổ sung quy định đường bộ được thẩm tra, thẩm định về an toàn giao thông trong giai đoạn lập dự án đầu tư xây dựng công trình; thiết kế triển khai sau thiết kế cơ sở; trước khi đưa công trình đường bộ vào khai thác và trong quá trình khai thác công trình đường bộ. Trong giai đoạn lập dự án đầu tư, thiết kế

triển khai sau thiết kế cơ sở, việc thẩm tra, thẩm định an toàn giao thông được thực hiện cùng với công tác thẩm tra, thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi, thiết kế xây dựng (Điều 29).

- Bổ sung quy định làm rõ các trường hợp kết nối giao thông đường bộ; trách nhiệm xây dựng đường nhánh, đường gom, đường bên kết nối với đường chính khi đầu tư, xây dựng các khu đô thị, khu dân cư, khu thương mại dịch vụ, khu hành chính, nơi làm việc của cơ quan, tổ chức, khu kinh tế, khu công nghiệp, cơ sở sản xuất, kinh doanh, cảng hàng không, bến xe, ga đường sắt, cảng thủy nội địa, bến thủy nội địa, cảng biển, cảng cạn và các đầu mối giao thông khác (Điều 30).

- Hoàn thiện các quy định về bảo trì kết cấu hạ tầng đường bộ theo hướng làm rõ nội hàm bảo dưỡng, sửa chữa, kiểm tra, quan trắc, kiểm định chất lượng, đánh giá an toàn kết cấu hạ tầng đường bộ; làm rõ nội dung, trách nhiệm quản lý, vận hành, khai thác và bảo trì kết cấu hạ tầng đường bộ (Điều 37).

- Bổ sung quy định dự án đầu tư xây dựng công trình đường bộ phải được thiết kế, xây dựng bền vững, thích ứng với biến đổi khí hậu, bảo đảm các quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật, bảo đảm thoát lũ và các yêu cầu về phòng, chống thiên tai; trách nhiệm thực hiện phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai và tìm kiếm cứu nạn đối với các tuyến đường đã đưa vào khai thác, sử dụng (Điều 38).

- Bổ sung quy định về yêu cầu xây dựng bến xe, bãi đỗ xe, trạm dừng nghỉ, điểm dừng xe, trạm thu phí đường bộ, công trình kiểm soát tải trọng xe trên đường bộ, đặc biệt quy định trạm dừng nghỉ, bến xe phải có hệ thống sạc điện cho phương tiện giao thông cơ giới sử dụng năng lượng điện; ưu tiên bố trí hệ thống sạc điện cho phương tiện giao thông cơ giới sử dụng năng lượng điện tại bãi đỗ xe (Điều 29).

- Bổ sung quy định hệ thống quản lý giao thông thông minh để tích hợp, lưu trữ, phân tích dữ liệu phục vụ quản lý, vận hành, khai thác, bảo trì kết cấu hạ tầng đường bộ; hỗ trợ hoạt động vận tải, thanh toán điện tử giao thông; cung cấp các dịch vụ giao thông thông minh (Điều 40).

- Bổ sung quy định về xác định chi phí quản lý, vận hành, khai thác, bảo trì và bảo vệ kết cấu hạ tầng đường bộ (Điều 41); bổ sung quy định phí sử dụng đường cao tốc thu đối với phương tiện lưu thông trên tuyến đường cao tốc do Nhà nước đầu tư, sở hữu, quản lý và khai thác; nguồn thu từ hợp đồng nhượng quyền kinh doanh - quản lý, khai thác đường bộ cao tốc là tài sản công được thực hiện theo quy định của pháp luật về giá và quy định khác của pháp luật có liên quan (Điều 42).

- Bổ sung quy định về thanh toán điện tử giao thông đường bộ để thực hiện việc thanh toán các loại phí, giá, tiền dịch vụ liên quan đến hoạt động giao thông của phương tiện giao thông đường bộ thông qua tài khoản giao thông (Điều 43).

3. Đường bộ cao tốc (Chương III)

Luật Đường bộ quy định *"**Đường bộ cao tốc** là một cấp kỹ thuật của đường bộ, chỉ dành cho một số loại xe cơ giới, xe máy chuyên dùng tham gia giao thông theo quy định của pháp luật, có dải phân cách phân chia hai chiều xe chạy riêng biệt, không giao nhau cùng mức với một hoặc các đường khác, chỉ cho xe ra, vào ở những điểm nhất định, có hàng rào bảo vệ, trang thiết bị phục vụ, bảo đảm giao thông liên tục, an toàn, rút ngắn thời gian hành trình"*.

Luật Đường bộ bổ sung chương mới quy định về đường bộ cao tốc, trong đó quy định cơ chế, chính sách đột phá chiến lược về đường cao tốc, tháo gỡ các vướng mắc trong việc huy động nguồn lực ngoài ngân sách để phát triển đường cao tốc, trong đó quy định cụ thể về quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật, ứng dụng khoa học và công nghệ đối với đường cao tốc; chính sách phát triển đường cao tốc; mở rộng, nâng cấp đường cao tốc hoặc đường bộ đang khai thác nâng cấp thành đường cao tốc; quản lý, vận hành, khai thác, bảo trì, bảo vệ kết cấu hạ tầng đường cao tốc; phí sử dụng đường cao tốc; tạm dừng khai thác đường cao tốc; Trạm dừng nghỉ, điểm dừng xe, đỗ xe; Trung tâm quản lý, điều hành giao thông tuyến đường cao tốc; chi phí quản lý, vận hành, khai thác, bảo trì và bảo vệ đường cao tốc. So với Luật Giao thông đường bộ năm 2008, quy định về đường bộ cao tốc có các điểm mới sau:

- Bổ sung quy định làm rõ đường bộ cao tốc (sau đây gọi là đường cao tốc) là một cấp kỹ thuật của đường bộ; đường cao tốc thuộc hệ thống quốc lộ, đường tỉnh, đường đô thị được xác định trong quy hoạch mạng lưới đường bộ, quy hoạch kết cấu hạ tầng đường bộ, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh, quy hoạch đô thị hoặc quy hoạch đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt (Điều 44).

- Bổ sung quy định đường cao tốc được thiết kế theo quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật về đường cao tốc; nghiên cứu, ứng dụng khoa học, phát triển công nghệ mới, vật liệu mới, ứng dụng tự động hóa và trí tuệ nhân tạo trong khảo sát, thiết kế, xây dựng, quản lý, vận hành, khai thác và bảo trì đường cao tốc phù hợp với điều kiện đặc thù của từng vùng, từng địa phương (Điều 45).

- Bổ sung các chính sách phát triển đường cao tốc như: Bảo đảm ưu tiên bố trí ngân sách nhà nước để đầu tư, xây dựng các dự án có yêu cầu bảo đảm quốc phòng, an ninh; dự án đi qua địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; dự án kết nối tạo động lực phát triển kinh tế - xã hội và dự án khác không thu hút được nguồn vốn ngoài ngân sách; ưu tiên bố trí ngân sách nhà nước, nguồn lực khác khi thực hiện

nghĩa vụ của Nhà nước theo quy định của pháp luật và hợp đồng dự án đầu tư theo phương thức đối tác công tư, mở rộng, nâng cấp đường cao tốc đang đầu tư hoặc đã khai thác theo quy mô phân kỳ (Điều 46).

- Bổ sung quy định đường cao tốc được đầu tư xây dựng đồng bộ các công trình sau: Đường gom hoặc đường bên; trung tâm quản lý, điều hành giao thông tuyến đường cao tốc; trạm dừng nghỉ, điểm dừng xe, đỗ xe; hệ thống thu phí điện tử không dừng đối với tuyến đường có thu tiền sử dụng đường bộ; công trình kiểm soát tải trọng xe; bổ sung quy định tách dự án thành các tiểu dự án, dự án thành phần trong trường hợp kinh phí các tiểu dự án, dự án thành phần có sự thay đổi so với sơ bộ tổng mức đầu tư của tiểu dự án, dự án thành phần được duyệt nhưng không vượt sơ bộ tổng mức đầu tư của toàn bộ dự án đã được quyết định chủ trương đầu tư (Điều 47).

- Bổ sung quy định mở rộng, nâng cấp đường cao tốc hoặc đường bộ đang khai thác nâng cấp thành đường cao tốc, trong đó quy định rõ phương án thực hiện đối với dự án đã được đầu tư theo phương thức đối tác công tư đang trong giai đoạn thực hiện hợp đồng dự án (Điều 48).

- Bổ sung quy định Nhà nước thu phí sử dụng đường cao tốc đối với phương tiện lưu thông trên đường cao tốc thuộc sở hữu toàn dân do Nhà nước đại diện chủ sở hữu và trực tiếp quản lý, khai thác, bao gồm: Đường cao tốc do Nhà nước đầu tư theo hình thức đầu tư công; Đường cao tốc được đầu tư theo các hình thức khác khi kết thúc hợp đồng, chuyển giao cho Nhà nước. Đồng thời, quy định rõ trách nhiệm quản lý, sử dụng các nguồn thu từ phí sử dụng đường cao tốc (Điều 50).

- Bổ sung quy định các trường hợp đường cao tốc phải tạm dừng khai thác; trách nhiệm của người quản lý, sử dụng đường cao tốc khi phát hiện nguy cơ mất an toàn, nguy cơ xảy ra sự cố công trình đường cao tốc ảnh hưởng đến an toàn cho người, phương tiện giao thông, tài sản khác; trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, cá nhân khi tạm dừng khai thác đường cao tốc (Điều 51).

- Bổ sung quy định về trạm dừng nghỉ, điểm dừng xe, đỗ xe trên đường cao tốc. Theo đó vị trí, quy mô trạm dừng nghỉ, điểm dừng xe, đỗ xe được xác định khi lập dự án, thiết kế xây dựng (Điều 52).

- Bổ sung quy định về trung tâm quản lý, điều hành giao thông tuyến đường cao tốc để phục vụ quản lý, điều hành, bảo trì cho một hoặc một số tuyến cao tốc kết nối với nhau; hỗ trợ người tham gia giao thông đường bộ (Điều 53).

- Bổ sung quy định về các loại thông tin phục vụ quản lý, sử dụng, vận hành, khai thác đường cao tốc; hình thức hiển thị thông tin thay đổi phục vụ người tham gia giao thông; trách nhiệm cung cấp, tiếp nhận, khai thác, sử dụng

thông tin phục vụ quản lý, sử dụng, vận hành, khai thác đường cao tốc (Điều 54).

4. Vận tải đường bộ (Chương IV)

Luật quy định cụ thể về hoạt động vận tải đường bộ, vận tải hành khách bằng xe ô tô; quyền và nghĩa vụ của đơn vị kinh doanh vận tải hành khách, của người lái xe, nhân viên phục vụ, của hành khách; vận tải hàng hóa bằng xe ô tô; quyền và nghĩa vụ của đơn vị kinh doanh vận tải hàng hóa, của người lái xe vận tải hàng hóa, của người thuê vận tải hàng hóa; vận tải hành khách, hàng hóa bằng xe thô sơ, xe gắn máy, xe mô tô hai bánh, xe mô tô ba bánh, xe bốn bánh có gắn động cơ; vận tải đa phương thức; hoạt động vận tải đưa đón trẻ em mầm non, học sinh bằng xe ô tô; dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ. So với Luật Giao thông đường bộ năm 2008, quy định về vận tải đường bộ tại Luật Đường bộ có các điểm mới sau:

- Bổ sung quy định phân biệt hoạt động kinh doanh vận tải và hoạt động vận tải nội bộ để có những điều tiết phù hợp đối với 02 loại hình này, bảo đảm công bằng, minh bạch trong hoạt động vận tải đường bộ, trong đó: Kinh doanh vận tải đường bộ là hoạt động do tổ chức, cá nhân *(sau đây gọi là đơn vị kinh doanh vận tải)* sử dụng xe thô sơ, xe cơ giới để cung cấp dịch vụ vận tải người, hàng hóa trên đường bộ nhằm mục đích sinh lợi; Hoạt động vận tải nội bộ bằng xe ô tô, bằng xe bốn bánh có gắn động cơ là hoạt động vận tải không kinh doanh, không thu tiền cước, chi phí vận tải được tính vào chi phí quản lý, sản xuất, tiêu thụ sản phẩm hoặc dịch vụ của người vận tải; bao gồm hoạt động vận tải người nội bộ và hoạt động vận tải hàng hóa nội bộ (Điều 61).

- Sắp xếp lại các loại hình kinh doanh vận tải bằng xe ô tô, theo đó kinh doanh vận tải hành khách bằng xe ô tô gồm: kinh doanh vận tải hành khách theo tuyến cố định, kinh doanh vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt, kinh doanh vận tải hành khách bằng xe taxi, kinh doanh vận tải hành khách theo hợp đồng và loại hình kinh doanh vận tải hành khách mới theo quy định của Chính phủ để bảo đảm phù hợp với tình hình thực tiễn (Điều 61).

- Bổ sung quy định ***giao Hội đồng nhân dân cấp tỉnh căn cứ vào nguồn lực địa phương quyết định hỗ trợ lãi suất vay vốn tại các tổ chức tín dụng đối với các dự án đầu tư phương tiện xe buýt, đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng phục vụ vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt; hỗ trợ kinh phí hoạt động vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt; hỗ trợ cho người sử dụng dịch vụ vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt thông qua chính sách miễn, giảm giá vé nhằm khuyến khích phát triển vận tải hành khách công cộng (Điều 57).***

- Hoàn thiện quy định về quyền và nghĩa vụ của đơn vị kinh doanh vận tải hành khách bằng xe ô tô; quyền và nghĩa vụ của người lái xe, nhân viên phục vụ trên xe kinh doanh vận tải hành khách; quyền và nghĩa vụ của hành khách, đặc biệt bổ sung quy định quan tâm đến người cao tuổi, người khuyết tật, trẻ em, phụ nữ mang thai như: không được gây khó khăn đối với hành khách là người cao tuổi, người khuyết tật, trẻ em, phụ nữ mang thai; bố trí chỗ ngồi ưu tiên cho người cao tuổi, người khuyết tật, trẻ em và phụ nữ mang thai; thực hiện việc miễn giảm giá vé đối với người cao tuổi, người khuyết tật và các đối tượng chính sách khác theo quy định của pháp luật (Điều 58, 59, 60).

- Hoàn thiện quy định về quyền và nghĩa vụ của đơn vị kinh doanh vận tải hàng hóa bằng xe ô tô; quyền và nghĩa vụ của người lái xe vận tải hàng hóa bằng xe ô tô; quyền và nghĩa vụ của người thuê vận tải hàng hóa bằng xe ô tô (Điều 62, 63);

- Bổ sung quy định về việc cung cấp dịch vụ phần mềm hỗ trợ kết nối vận tải bằng xe thô sơ, xe gắn máy, xe mô tô hai bánh, xe mô tô ba bánh (Điều 65); bổ sung quy định về vận tải hành khách, hàng hóa bằng xe bốn bánh có gắn động cơ (Điều 66); bổ sung quy định ưu tiên bố trí quỹ đất để xây dựng bến xe, bãi đỗ xe, đầu mối trung chuyển hàng hóa phù hợp với quy hoạch mạng lưới đường bộ (Điều 67).

- Hoàn thiện quy định về hàng hóa ký gửi, trong đó xác định rõ trách nhiệm của đơn vị kinh doanh vận tải, người có hàng hóa ký gửi, người nhận hàng hóa ký gửi (Điều 68).

- Bổ sung quy định về hoạt động vận tải người bệnh bằng xe ô tô cứu thương, trong đó: cơ sở khám bệnh, chữa bệnh, tổ chức, cá nhân cung cấp dịch vụ vận tải người bệnh và sử dụng xe ô tô cứu thương để vận tải người bệnh phải đáp ứng điều kiện theo quy định của pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh; xe ô tô cứu thương vận tải người bệnh phải có dấu hiệu nhận diện, niêm yết thông tin, lắp thiết bị giám sát hành trình, thiết bị ghi nhận hình ảnh người lái xe theo quy định của pháp luật về trật tự, an toàn giao thông đường bộ và quy định khác của pháp luật có liên quan (Điều 69).

- Bổ sung quy định về hoạt động vận tải đưa đón trẻ em mầm non, học sinh bằng xe ô tô, trong đó quy định rõ trường hợp cơ sở giáo dục tự tổ chức hoạt động đưa đón trẻ em mầm non, học sinh phải đáp ứng quy định về hoạt động vận tải nội bộ bằng xe ô tô; trường hợp đơn vị kinh doanh vận tải thực hiện đưa đón trẻ em mầm non, học sinh bằng xe ô tô phải đáp ứng quy định về hoạt động kinh doanh vận tải bằng xe ô tô (Điều 70).

- Bổ sung quy định về dịch vụ cho thuê phương tiện giao thông cơ giới đường bộ, trong đó quy định rõ các yêu cầu phải đáp ứng đối với trường hợp:

đơn vị kinh doanh cho thuê phương tiện để tự lái; đơn vị kinh doanh dịch vụ cho thuê phương tiện để kinh doanh vận tải bằng xe ô tô, vận tải nội bộ (Điều 78).

- Bổ sung quy định về dịch vụ phần mềm hỗ trợ kết nối vận tải bằng xe ô tô, quy định rõ các yêu cầu phải đáp ứng trong trường hợp tổ chức, cá nhân kinh doanh vận tải bằng xe ô tô sử dụng phần mềm hỗ trợ kết nối vận tải bằng xe ô tô và trưởng hợp tổ chức, cá nhân cung cấp dịch vụ phần mềm hỗ trợ kết nối vận tải bằng xe ô tô cho các đơn vị kinh doanh vận tải bằng xe ô tô (Điều 80).

5. Quản lý nhà nước về hoạt động đường bộ (Chương V)

Luật quy định cụ thể về nội dung quản lý nhà nước về hoạt động đường bộ; trách nhiệm quản lý nhà nước về hoạt động đường bộ; thanh tra đường bộ, trong đó có các điểm mới sau:

- Quy định rõ các nội dung, trách nhiệm quản lý nhà nước về hoạt động đường bộ phù hợp với phạm vi điều chỉnh của Luật (Điều 81).

- Sửa đổi quy định về thanh tra đường bộ, theo đó thanh tra đường bộ có nhiệm vụ sau đây: Thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm pháp luật về kết cấu hạ tầng đường bộ, vận tải đường bộ tại đơn vị vận tải, bến xe, bãi đỗ xe, trạm dừng nghỉ, đơn vị thực hiện dịch vụ hỗ trợ vận tải; thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm pháp luật về hoạt động đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ, hoạt động kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với xe cơ giới, trừ hoạt động đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe, kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với xe của lực lượng Quân đội nhân dân, Công an nhân dân làm nhiệm vụ quốc phòng, an ninh theo quy định của pháp luật về trật tự, an toàn giao thông đường bộ; nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật về thanh tra và quy định khác của pháp luật có liên quan (Điều 83).

6. Điều khoản thi hành (Chương VI)

Luật Đường bộ đã bổ sung quy định chuyển tiếp để bảo đảm tính khả thi trong quá trình triển khai thực hiện (Điều 86) và bổ sung mới 01 điều để sửa đổi, bổ sung Luật Phí và lệ phí, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Điện lực (Điều 84), cụ thể như sau:

- Bổ sung quy định *"Phí sử dụng đường bộ cao tốc đối với phương tiện lưu thông trên đường bộ cao tốc thuộc sở hữu toàn dân do Nhà nước đại diện chủ sở hữu và trực tiếp quản lý, khai thác"* vào tiểu mục 1 thuộc phần V- Phí thuộc lĩnh vực giao thông vận tải trong Danh mục phí, lệ phí ban hành kèm theo Luật Phí và lệ phí số 97/2015/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo

Luật số 09/2017/QH14, Luật số 23/2018/QH14, Luật số 72/2020/QH14, Luật số 16/2023/QH15, Luật số 20/2023/QH15 và Luật số 24/2023/QH15.

- Sửa đổi tên *"Quy hoạch kết cấu hạ tầng đường bộ"* tại mục 23 trong Danh mục quy hoạch có tính chất kỹ thuật, chuyên ngành thuộc Phụ lục II ban hành kèm theo Luật Quy hoạch số 21/2017/QH14 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 15/2023/QH15, Luật số 16/2023/QH15, Luật số 28/2023/QH15 và Luật số 31/2024/QH15.

- Sửa đổi, bổ sung khoản 4 Điều 45, điểm b khoản 4 Điều 52, điểm b khoản 4 Điều 70 Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư số 64/2020/QH14 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 03/2022/QH15 và Luật số 28/2023/QH15.

- Sửa đổi, bổ sung khoản 5 và bổ sung khoản 5a vào sau khoản 5 Điều 51 của Luật Điện lực số 28/2004/QH11 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 24/2012/QH13, Luật số 28/2018/QH14, Luật số 03/2022/QH15 và Luật số 16/2023/QH15./.

Nơi nhận:
- Các Ban Đảng TU, UBKTTU, VP TU;
- Các Ban của HĐND tỉnh, VPHĐND tỉnh;
- UBMTTQ& TCCTXH tỉnh;
- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- Hội LG tỉnh; Đoàn LS tỉnh;
- Các tổ chức đại diện của DN, HTX;
- Báo cáo viên PL tỉnh;
- UBND huyện, thành phố;
- Các DNNN thuộc tỉnh quản lý;
- Các DNNN trung ương đóng tại địa phương tương đương cấp tỉnh
- Phòng TP huyện, TP;
- Trang TTĐT PBGDPL tỉnh (đăng tải);
- Trang TTĐT STP (đăng tải);
- Lưu: XDKTTHPL&PBGDPL (VTM.Hiền).

SỞ TƯ PHÁP TỈNH TUYÊN QUANG